

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày 15-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Long Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thái.

Ông Lò Đức Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 20/9/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST- HS ngày 02/10/2019 đối với bị cáo:

Lò Thị M, sinh năm 1986 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu N, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (Học vấn): Lớp 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn N (Đã chết) và bà Lữ Thị N, sinh năm 1964; có chồng là Lê Văn D, sinh năm 1990; bị cáo có 01 con sinh ngày 26/01/2017; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 51/2012/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt Lò Thị M 28 tháng tù giam về: Tội mua bán trái phép chất ma túy (Đến thời điểm phạm tội mới đã được xóa án tích). Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2019 đến ngày 28/6/2019, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Quàng Văn T, sinh năm 1988. Trú tại: Bản Đ, xã S, huyện Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại bản Đ, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La phối hợp Công an xã Sập Vạt, huyện Yên Châu phát hiện và bắt quả tang Quảng Văn T, sinh năm 1988, trú tại: Bản Đ, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa $\frac{1}{2}$ viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ do Quảng Văn T giao nộp cho tổ công tác; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA- 105, loại bàn phím, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

Quảng Văn T khai nhận: Ngày 19/6/2019 Quảng Văn T mua 02 viên Methamphetamine của Lò Thị M, sinh năm: 1986, trú tại: Tiểu khu N, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La với giá 190.000 đồng và đã sử dụng 1,5 viên Methamphetamine bằng hình thức đốt hít. Còn lại $\frac{1}{2}$ viên Methamphetamine được gói bằng giấy bạc màu vàng T giao nộp cho tổ công tác.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã ra Lệnh giữ người trong T hợp khẩn cấp đối với Lò Thị M về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình giữ người trong T hợp khẩn cấp, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu thu giữ của Lò Thị M: 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY nghi là Methamphetamine thu giữ tại túi quần bên trái phía trước của Lò Thị M; 01 điện thoại di động không có nhãn hiệu, không có vỏ phím trước và phía sau, máy cũ đã qua sử dụng; 01 Chứng minh thư nhân dân số 051057542 mang tên Lò Thị M do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 03/7/2015.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu phối hợp với Phòng PC09 - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định loại chất ma túy tang vật thu giữ của Quảng Văn T và Lò Thị M:

- 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có $\frac{1}{2}$ viên nén màu hồng thu giữ của Quảng Văn T có khối lượng 0,05 gam kí hiệu D1 gửi giám định chất ma túy tại phòng PC09 - Công an tỉnh Sơn La.

- 01 gói nilon màu xanh bên có chứa 02 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY thu giữ của Lò Thị M có khối lượng 0,20 gam kí hiệu D2 gửi giám định chất ma túy tại phòng PC09 - Công an tỉnh Sơn La.

Tại kết luận giám định số 1129 ngày 22 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu D1 và D2 đều là ma túy; Loại Methamphetamine; tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,25 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,25 gam; loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Thị M khai nhận: Khoảng 11 giờ, ngày 18 tháng 6 năm 2019, Lò Thị M mang theo số tiền 350.000 đồng rồi đi xe Buýt từ Tiểu khu N, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La đến ngã tư thị trấn Hát Lót, huyện M Sơn

rời đi xe ôm của một người đàn ông khoảng 50 tuổi (M không biết tên, tuổi, địa chỉ) đến xã S, huyện M, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khi đến bản người dân tộc Mông ở xã S, huyện M, tỉnh Sơn La (M không biết tên bản) M bảo người đàn ông chở xe ôm dừng xe và ở đó đợi M. M đi bộ vào đến đầu bản thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 60 tuổi (M không biết tên, địa chỉ). Qua trao đổi M mua của người đàn ông dân tộc Mông 05 viên hồng phiến với giá 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Mua được ma túy, M cất giấu vào trong túi quần bên phải phía trước đi bộ đến chỗ người đàn ông chở xe ôm đợi rồi đi về đến ngã tư thị trấn Hát Lót, huyện M Sơn trả tiền cho người đàn ông chở xe ôm số tiền 80.000 đồng. Sau đó M đi xe Buýt về nhà. Khi về đến nhà M lấy 01 viên hồng phiến ra sử dụng bằng hình thức đốt hít, còn lại 04 viên, M gói lại vào mảnh giấy nilon màu xanh cất giấu vào trong túi quần.

Khoảng 10 giờ, ngày 19 tháng 6 năm 2019, Quảng Văn T gọi điện thoại từ số thuê bao 03788743xx đến số thuê bao 09829783xx của Lò Thị M hỏi mua ma túy, M nhận ra Quảng Văn T là người quen nên đồng ý bán ma túy cho T, M bảo T đi đến khu vực nhà máy mía đường Sơn La thuộc Tiểu khu 1, thị trấn Hát Lót, huyện M Sơn, tỉnh Sơn La thì gọi cho M để M mang ma túy ra bán, T đồng ý. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T nhắn tin điện thoại cho M hỏi: "Mua một viên hồng phiến bán bao nhiêu tiền", M trả lời: "Nếu mua ít là 100.000 đồng/viên còn mua nhiều thì 80.000 đồng/viên". T đồng ý và bảo M bán cho T 02 viên hồng phiến. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T mang theo số tiền 250.000 đồng đi bộ từ nhà đến thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu rồi thuê người đàn ông chở xe ôm (T không biết tên, tuổi địa chỉ). Khi đến địa phận xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu, T gọi điện thoại bảo M là T chỉ còn số tiền 190.000 đồng, hỏi M bán cho 02 viên hồng phiến được không? M đồng ý, bảo T lên đến nơi thì gọi điện cho M. Khi T đi đến khu vực cổng nhà máy mía đường Sơn La thuộc Tiểu khu N, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La bảo người đàn ông chở xe ôm dừng lại, đợi T. T đi bộ theo Quốc lộ 6A hướng đi Sơn La, vừa đi T vừa gọi điện thoại bảo M ra ngoài đường đến bán hồng phiến, M đồng ý. T đi bộ khoảng 200m thì thấy M đứng đợi ở bên phải đường hướng Hà Nội - Sơn La, T đưa cho M số tiền 190.000 đồng, M nhận tiền, đưa gói ma túy cho T. Mua được ma túy, T cất giấu vào trong túi quần đi bộ đến chỗ người đàn ông chở xe ôm đợi rồi đi về. Khi về đến thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, T xuống xe trả cho người đàn ông chở xe ôm số tiền 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng). Sau đó T đi bộ mang gói ma túy về nhà, trên đường về nhà T vào bụi cây ven đường lấy 01 viên Methamphetamine sử dụng bằng hình thức đốt hít. Còn lại 01 viên Methamphetamine, T gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng cất giấu trong túi quần rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T lấy viên Methamphetamine bẻ ra $\frac{1}{2}$ sử dụng bằng hình thức đốt hít, còn lại $\frac{1}{2}$ viên Methamphetamine, T gói lại vào mảnh giấy bạc màu vàng cất giấu vào trong túi quần.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/6/2019, tổ công tác Công an huyện Yên Châu phối hợp Công an xã Sập Vạt, huyện Yên Châu đến xét nghiệm ma túy đối với T. T nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nên đã tự giác lấy gói Methamphetamine đang cất giấu trong túi quần trước bên phải ra giao nộp cho tổ công tác.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Quá trình Điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quàng Văn T khai nhận đã nhận ngày 19 tháng 6 năm 2019, Quàng Văn T gọi điện từ số thuê bao: 0378.874.341 đến số thuê bao: 0982.978.303 của Lò Thị M. T đã mua của M 02 viên Methamphetamine với giá 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn đồng), T đã sử dụng hết hơn 01 viên Methamphetamine, còn lại $\frac{1}{2}$ viên Methamphetamine có khối lượng 0,05 gam việc Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu thư giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA- 105, loại bàn phím, màu xanh đen Quàng Văn T không có ý kiến gì.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT- VKSYC ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Thị M về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Thị M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lò Thị M từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho tang vật vụ Lò Thị M có hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 20/6/2019 gồm: 02 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy màu xanh + 01 mảnh giấy bạc màu vàng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - 105, vỏ màu xanh đen, máy cũ đã qua sử dụng của Quàng Văn T; 01 điện thoại di động không có nhãn hiệu, phần thân máy phía sau pin có chữ Masstel, máy không có vỏ phía trước và phía sau, máy cũ đã qua sử dụng của Lò Thị M.

- Tuyên trả cho bị cáo Lò Thị M 01 Chứng minh thư nhân dân số: 0510575xx mang tên Lò Thị M do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 03/7/2015.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn đồng) của bị cáo Lò Thị M.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng là bị cáo Lò Thị M xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Lò Thị M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như đã khai tại cơ quan Điều tra, ngày 18 tháng 6 năm 2019, Lò Thị M mua trái phép 05 viên Methamphetamine của một người đàn ông dân tộc Mông với giá 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Ngày 19 tháng 6 năm 2019, Lò Thị M đã bán trái phép 02 viên Methamphetamine cho Quảng Văn T để hưởng lời số tiền 190.000 đồng và bị bắt khi đang tàng trữ trái phép 02 viên Methamphetamine có khối lượng 0,20 gam mục đích để bán kiếm lời. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi, bị cáo không khai gì thêm so với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Quảng Văn T do tổ công tác Công an huyện Yên Châu lập vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 20/6/2019 biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng trích mẫu để giám định và niêm phong lại vật chứng; biên bản khám xét lập vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 20/6/2019; bản kết luận giám định số 1129 ngày 22/6/2019 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La kết luận Mẫu gửi giám định ký hiệu D1 và D2 đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,25 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,25

gam loại Methamphetamine nằm trong danh mục 323 mục IIB Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định các chất ma túy và tiền chất. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX xét thấy: Bị cáo Lò Thị M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc Mua bán, sử dụng ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng và bán kiếm lời nên ngày 19/6/2019 bị cáo Lò Thị M đã tàng trữ 0,20 gam mục đích để bán kiếm lời và bị cáo đã bán 02 viên Methamphetamine cho Quảng Văn T thu lợi bất chính số tiền 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn đồng). Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu đó là: Ngày 31 tháng 7 năm 2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 28 tháng tù giam về: Tội mua bán trái phép chất ma túy (Đến thời điểm phạm tội mới bị cáo đã được xóa án tích); Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đ (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo nuôi con dưới 36 tháng tuổi, sống chung với gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho tang vật vụ Lò Thị M có hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 20/6/2019 gồm: 02 phong

bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy màu xanh + 01 mảnh giấy bạc màu vàng. Xét thấy đây là những vật cầm Mua bán, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy là phù hợp điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - 105, vỏ màu xanh đen, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Quảng Văn T; 01 điện thoại di động không có nhãn hiệu, phần thân máy phía sau pin có chữ Masstel, máy không có vỏ phía trước và phía sau, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lò Thị M. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 Chứng minh thư nhân dân số: 0510575xx mang tên Lò Thị M do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 03/7/2015. Đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả cho bị cáo.

- Đối với số tiền 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn đồng) bị cáo Lò Thị M bán ma túy cho Quảng Văn T đã chi tiêu cá nhân hết, đây là số tiền bị cáo phạm tội mà có cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền này.

[5] Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 20/6/2019 đến ngày 28/6/2019), do đó khi quyết định hình phạt cần khấu trừ thời gian tạm giữ đối với bị cáo.

Đối với người bán ma túy cho Lò Thị M, theo lời khai của M đó là người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ, khoảng 60 tuổi. Việc trao đổi mua bán ma túy diễn ra ngoài đường, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu không đủ điều kiện để điều tra xác minh nên không đề cập đến việc xử lý.

Đối với Quảng Văn T đã mua trái phép 02 viên Methamphetamine với số tiền 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn đồng) của Lò Thị M mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau đó T đã sử dụng hết hơn 01 viên trong số 02 viên Methamphetamine mua được, số còn lại T cất giấu trong túi quần đang mặc thì bị tổ công tác Công an huyện bắt quả tang, thu giữ ½ viên Methamphetamine gói giấy bạc màu vàng bên trong có 0,05 gam Methamphetamine, quá trình điều tra xác định Quảng Văn T chưa có tiền án, tiền sự, không có hồ sơ quản lý đối tượng tại địa phương. Hành vi tàng trữ 0,05 gam Methamphetamine của Quảng Văn T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng vi phạm Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự. Ngày 06/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Quảng Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21,

điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lò Thị M phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Thị M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải thi hành tiếp 23 (Hai mươi ba) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho tang vật vụ Lò Thị M có hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 20/6/2019 gồm: 02 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy màu xanh + 01 mảnh giấy bạc màu vàng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - 105, vỏ màu xanh đen, số IMEI: 357295081333291, máy cũ đã qua sử dụng của Quàng Văn T; 01 điện thoại di động không có nhãn hiệu, phần thân máy phía sau pin có chữ Masstel, máy không có vỏ phía trước và phía sau, máy cũ đã qua sử dụng của Lò Thị M.

- Trả cho bị cáo Lò Thị M 01 Chứng minh thư nhân dân số: 051057542 mang tên Lò Thị M do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 03/7/2015.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn đồng) đối với bị cáo Lò Thị M.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ
- Án văn, Lưu HSVA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Long Bình